

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 21- 5 - 2021

V/v ly hôn giữa anh Q và chị

Tr

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Văn Kiều;

2. Bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Trình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Gấm – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1990; địa chỉ: Đội 14, Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

* Bị đơn: Chị Nguyễn Hoài Quỳnh Tr, sinh năm 1989; địa chỉ: 25B Ấp H, xã H, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

Tại phiên tòa có mặt anh Phạm Văn Q, vắng mặt chị Nguyễn Hoài Quỳnh Tr.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Phạm Văn Q trình bày: Anh và chị Nguyễn Hoài Quỳnh Tr kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai cấp đăng ký kết hôn ngày 25/11/2010. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính cách và thường xuyên cãi chửi nhau, vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau từ cuối năm 2015. Nay anh Q xác định

tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh và chị Tr được ly hôn. Về con chung: Anh Q xác định giữa anh và chị Tr có 01 con chung là cháu Phạm Anh Kh, sinh ngày 01/01/2011. Sau khi ly hôn, anh Q đề nghị để chị Tr nuôi dưỡng cháu Kh và anh Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Tr là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 5/2021 cho tới khi cháu Kh thành niên 18 tuổi. Về tài sản chung: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Nguyễn Hoài Quỳnh Tr vắng mặt (chị Tr có đơn xin giải quyết vắng mặt) nhưng theo kết quả ủy thác của Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Đồng Nai thì tại bản tự khai của chị Tr thể hiện: Quan điểm của chị Tr khai về thời gian và điều kiện kết hôn phù hợp với những điều anh Q trình bày tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay. Về nguyên nhân mâu thuẫn chị Tr xác định là do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã không có quan điểm và tiếng nói chung. Nay anh Q có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, sống ly thân nhau đã lâu nên chị đồng ý ly hôn với anh Q. Về con chung, chị Tr xác định giữa chị và anh Q có một con chung là cháu Phạm Anh Kh, sinh ngày 01/01/2011, sau khi ly hôn chị Tr đề nghị được nuôi dưỡng cháu Kh và chị nhất trí việc anh Q sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng cho tới khi cháu Kh thành niên 18 tuổi. Về tài sản chung chị Tr không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N trình bày quan điểm, đánh giá việc thu thập chứng cứ, tài liệu xây dựng hồ sơ cũng như diễn biến phiên tòa Tòa án nhân dân huyện N đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát có quan điểm như sau: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, xử thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn Q và chị Nguyễn Hoài Quỳnh Tr. Giao con chung là cháu Phạm Anh Kh, sinh ngày 01/01/2011 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, anh Q phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) một tháng kể từ tháng 6 năm 2021 đến khi cháu thành niên 18 tuổi. Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội đề nghị tuyên án phí với anh Q theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tuy bị đơn chị Nguyễn Hoài Quỳnh Tr đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại 25B Ấp H, xã H, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai nhưng chị Tr có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết việc ly hôn của chị và anh

Phạm Văn Q. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định. Tại phiên tòa, vắng mặt bị đơn nhưng đã có đơn xin giải quyết vắng mặt, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn Q và chị Nguyễn Hoài Quỳnh Tr kết hôn với nhau vào ngày 25/11/2010 và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai cấp đăng ký kết hôn. Việc kết hôn là tự nguyện, không bị lừa dối ép buộc. Như vậy hôn nhân giữa anh Phạm Văn Q và chị Nguyễn Hoài Quỳnh Tr là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã không có quan điểm và tiếng nói chung, vợ chồng ly thân không quan tâm chăm sóc tới nhau từ cuối năm 2015, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay anh Q có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, phía chị Tr cũng không muốn níu giữ tình cảm, nhất trí ly hôn với anh Q. Thấy việc thuận tình ly hôn của anh Q và chị Tr là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Phạm Văn Q và chị Nguyễn Hoài Quỳnh Tr thống nhất xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Anh Kh, sinh ngày 01/01/2011. Ly hôn anh Q và chị Tr đều có quan điểm để chị Tr trực tiếp nuôi con chung và anh Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Tr mỗi tháng là 2.000.000đ. Xét thấy khi vợ chồng mâu thuẫn và ly thân thì cháu Kh được chị Tr trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến nay vẫn đảm bảo tốt sự phát triển cho cháu mặt khác cháu Kh cũng có nguyện vọng xin ở với mẹ do vậy anh Q và chị Tr thống nhất để chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho cháu Kh là phù hợp với sự phát triển về thể chất và tâm lý cho cháu nên được chấp nhận. Hai bên thống nhất mức cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) một tháng kể từ khi ly hôn đến khi cháu Kh thành niên 18 tuổi là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Anh Phạm Văn Q và chị Nguyễn Hoài Quỳnh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Phạm Văn Q phải nộp án phí dân dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1. Xử thuận tình ly hôn giữa Anh Phạm Văn Q và chị Nguyễn Hoài Quỳnh Tr.

2. Về con chung: Giao con chung của vợ chồng là cháu Phạm Anh Kh, sinh ngày 01/01/2011 cho chị Nguyễn Hoài Quỳnh Tr trực tiếp nuôi dưỡng (Hiện cháu Kh đang do chị Tr chăm sóc nuôi dưỡng). Anh Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Kh cùng chị Tr là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) một tháng kể từ tháng 5 năm 2021 đến khi cháu Kh thành niên đủ 18 tuổi. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

3. Về án phí: Anh Phạm Văn Q phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng a nh Q đã nộp theo biên lai số AA/2019/0004172 ngày 01/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Anh Q còn phải tiếp tục nộp án phí là 300.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt anh Q, vắng mặt chị Tr. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã H, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu văn phòng; HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương